

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ UNOVINA

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ UNOVINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: UNOVINA COMMERCIAL AND TECHNOLOGY DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: UNOVINA JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2400783493

3. Ngày thành lập: 24/12/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 25 đường Chợ Thương, Phường Lê Lợi, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 01689992171

Fax:

Email: linhkien69@gmail.com

Website: linhkien69.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610(Chính)
2.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
3.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
4.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
5.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
6.	Sản xuất đồng hồ	2652
7.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
8.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
9.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
10.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
11.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
12.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
13.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
14.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
15.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
16.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
17.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
18.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
19.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812

20.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
21.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
22.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
23.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
24.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
25.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
26.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
27.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
28.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
29.	Sản xuất máy luyện kim	2823
30.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
31.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
32.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
33.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
34.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
35.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
36.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
37.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
38.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
39.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
40.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
41.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
42.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
43.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
44.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
45.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
46.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
47.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
48.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
49.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
50.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
51.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
52.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
53.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

54.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
55.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
56.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110

6. Vốn điều lệ: 600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN MINH HẢI	số 47 ngõ 294, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.600	96.000.000	16	012464934	
			Tổng số	9.600	96.000.000	16		
2	NGUYỄN VĂN TIẾN	Số 25 đường Chợ Thương, Phường Lê Lợi, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	11.400	114.000.000	19	121937205	
			Tổng số	11.400	114.000.000	19		
3	NGUYỄN VĂN THIỆN	xóm 01 thôn Quế Sơn, Xã Tân Ước, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.800	78.000.000	13	017138171	
			Tổng số	7.800	78.000.000	13		
4	KHÚC MẠNH CƯỜNG	số 7 đường nhánh 1, Thị trấn Hồ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.000	60.000.000	10	125406234	
			Tổng số	6.000	60.000.000	10		
5	NGUYỄN QUANG VIỆT	số 10b tập thể HVCT, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.200	42.000.000	7	013023864	
			Tổng số	4.200	42.000.000	7		
6	TRẦN TRUNG KIÊN	xóm 01 làng Xuân Thành, Xã Kiên Thọ, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000	30.000.000	5	173701037	
			Tổng số	3.000	30.000.000	5		

7	NGUYỄN THẾ VIỆT	xóm 01 làng Xuân Thành, Xã Kiên Thọ, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.000	60.000.000	10	0163220719	
			Tổng số	6.000	60.000.000	10		
8	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	xóm 7 thôn Nam Dương, Xã Hòa Nam, Huyện ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.000	90.000.000	15	00109006288	
			Tổng số	9.000	90.000.000	15		
9	NGUYỄN THẾ ANH	số 101 tổ 27, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000	30.000.000	5	013019341	
			Tổng số	3.000	30.000.000	5		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN TIẾN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Ngày sinh: 18/11/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121937205

Ngày cấp: 23/03/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 25 đường Chợ Thương, Phường Lê Lợi, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 25 đường Chợ Thương, Phường Lê Lợi, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang